

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

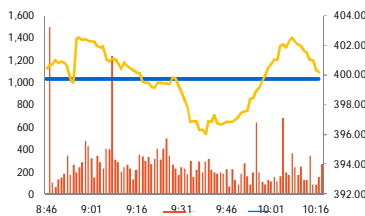
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	400.26	↑ 4.72	1.19%
KL.GD (triệu ck)	36.46	↑ 1.91	5.53%
GTGD (tỷ đồng)	637.02	↓ -42.31	-6.23%
Tổng cung (triệu ck)	52.51	↓ -5.87	-10.06%
Tổng cầu (triệu ck)	64.95	↑ 18.10	38.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.02	↓ -0.30	-5.60%
KL bán (triệu ck)	2.09	↓ -0.63	-23.19%
Giá trị mua (tỷ đồng)	101.39	↑ 1.91	1.92%
Giá trị bán (tỷ đồng)	46.04	↓ -0.21	-0.46%

Phó thống đốc Ngân hàng nhà nước Nguyễn Đồng Tiến cho biết, tính 31/12 nợ xấu bất động sản 3,52% cao hơn 3% so với tổng dư nợ nền kinh tế. Tuy nhiên, xu hướng đã giảm dần không đáng báo động như chuyên gia nhận định mà vẫn được ngân hàng kiểm soát chặt chẽ.

Ngày 13/02, Thống đốc NHNN có văn bản gửi các tổ chức tín dụng về việc kiểm soát hoạt động tín dụng năm 2012 theo Chỉ thị 01/CT-NHNN. Theo đó, các TCTD phải kiểm soát tỷ trọng dư nợ cho vay đối với các lĩnh vực không khuyến khích so với tổng dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng trong suốt cả năm 2012 tối đa là 16%. Đáng chú ý, một trong các lĩnh vực dư nợ cho vay không được khuyến khích là **Dư nợ cho vay để đầu tư và kinh doanh chứng khoán**, trong đó loại trừ dư nợ cho vay đối với người lao động của công ty nhà nước để mua cổ phần phát hành lần đầu khi chuyển công ty nhà nước này thành công ty cổ phần.

Biến động trong phiên



Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

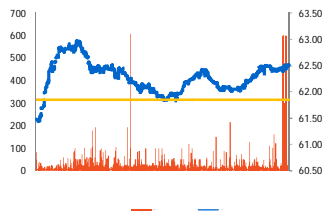
Sau hai phiên giảm khá mạnh trước đó, chỉ số hai sàn đã tiếp cận hỗ trợ ngắn hạn gần nhất và có sự phục hồi nhẹ trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Mặc dù vậy, tín hiệu từ thanh khoản thị trường cũng như sự thoái trào trên công cụ kỹ thuật thể hiện yếu tố dòng tiền (MFI) cho thấy sự phục hồi trở lại của thị trường chưa thực sự bền vững và có xác suất là một phản ứng tăng giá retest lại mô hình (bull trap). Trong ngắn hạn, chỉ số VN-index có khả năng dao động trong khoảng 380 – 400 điểm, còn HNX-Index có thể dao động hẹp trong quanh vùng 60 điểm. Nhà đầu tư nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục nếu thị trường tiếp tục sụt giảm và phá vỡ các hỗ trợ nêu trên. Ngược lại, với các NĐT giữ tiền mặt thì thời điểm hiện tại vẫn chưa phải là phù hợp cho việc giải ngân tham gia vào thị trường.

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.54	↑ 0.50	0.82%
KL.GD (triệu ck)	35.99	↑ 3.62	11.20%
GTGD (tỷ đồng)	294.23	↑ 26.98	10.09%
Tổng cung (triệu ck)	47.36	↓ 5.59	-10.57%
Tổng cầu (triệu ck)	59.49	↑ 21.93	58.41%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.40	↑ 0.58	71.38%
KL bán (triệu ck)	0.53	↑ 0.34	179.53%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.10	↑ 2.70	23.66%
Giá trị bán (tỷ đồng)	5.55	↑ 4.24	323.74%



Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong phiên

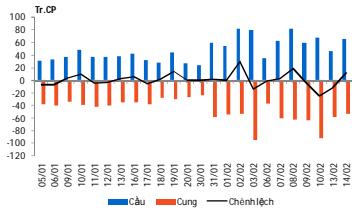
- Sau 2 phiên giảm mạnh, HNX-Index đã tiếp cận vùng hỗ trợ yếu 60 điểm. Tại vùng này thị trường có khả năng hồi nhẹ trở lại mang tính chất một đợt phục hồi kỹ thuật.
- KLGĐ không tăng mạnh và tiếp tục duy trì mức thấp dần so với trước đó, công cụ MFI tiếp tục chiều hướng thoái trào, và đã giảm xuống dưới mức 70 là những tín hiệu báo hiệu chiều hướng giảm vẫn đang chiếm ưu thế.
- Nếu mất ngưỡng hỗ trợ 60 điểm, HNX-Index có khả năng sụt giảm khá mạnh.

Tín hiệu từ thanh khoản và các công cụ dòng tiền cho thấy phiên phục hồi hôm nay chưa tạo ra cơ sở để thị trường có thể tăng trở lại. Theo đó, sự phục hồi có thể diễn ra rất ngắn nếu dòng tiền tiếp tục thoái trào, và thị trường vẫn có nguy cơ giảm tiếp. Hiện HNX-index có hỗ trợ ngắn hạn tại 60 điểm. Nếu chỉ số giảm và mất ngưỡng này, NĐT nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu có trong danh mục. NĐT giữ tiền mặt tạm thời đứng ngoài thị trường trong thời điểm hiện tại.

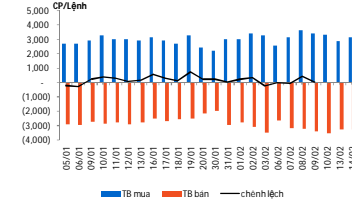
HSX:

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

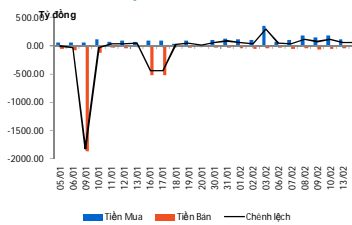
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



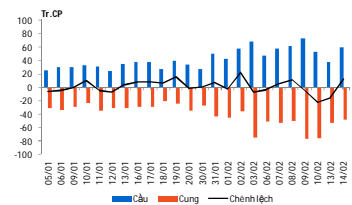
VN-Index giảm tương đối mạnh trong đợt giao dịch mở cửa với mức giảm 4.46 điểm, tức là 1.13% xuống 391.08 điểm. Đà giảm vẫn duy trì trong phần lớn thời gian của đợt khớp lệnh liên tục, trong đó nhóm ngân hàng giảm nhiều nhất: STB giảm sàn, CTG, ACG giảm hơn 1%, đến 9h30, VN-Index đang ở mức 392.85 điểm, giảm 0.68%. Đến 10h15, cổ phiếu đã tăng điểm đồng loạt trở lại trong đó nhóm cổ phiếu bất động sản tăng khá mạnh với HAG, IJC, ITA, ITC... tăng kịch trần, cùng với đó là một số cổ phiếu họ dầu khí như PVT, PXS... Đà tăng của các cổ phiếu này được duy trì cho đến cuối phiên giúp VN-Index đóng cửa tăng khá mạnh 4.72 điểm, tương ứng 1.19% lên 400.26 điểm.

Khối lượng khớp lệnh đạt 33.66 triệu đơn vị, giá trị 462.89 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục mua vào khá mạnh trong phiên hôm nay gần 1 triệu đơn vị STB, và các mã khác như: VCB (250 ngàn), PVF (115 ngàn), OGC (320 ngàn), ITA (287 ngàn)

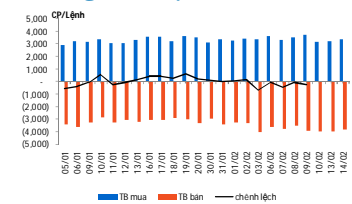
HNX:

Diễn biến thị trường Hà Nội:

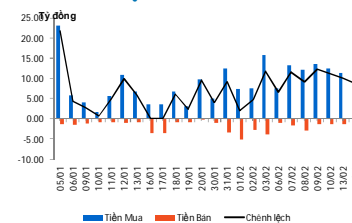
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tương tự sàn Hồ Chí Minh, giao dịch sàn Hà Nội trong phần lớn thời gian đều không có nhiều biến động, chủ yếu đi ngang tại mốc 61.04 điểm. Các cổ phiếu blue-chips như KLS, BVS, VND chủ yếu loanh quanh ở mức tham chiếu, nhóm cổ phiếu ngân hàng như HBB, SHB vẫn tiếp tục giảm nhưng mức giảm không mạnh như phiên hôm qua. Đến hơn 10h00, đà tăng đã kích hoạt với sự khởi sắc của nhóm cổ phiếu chứng khoán như KLS, VND, BVS, SHS..., và cả các cổ phiếu họ dầu khí như nhóm cổ phiếu họ dầu khí như PGS, PVC, PVE, PVG, PVS, PVX... Chốt phiên, HNX-Index tăng 0.5 (0.81%) lên 61.54 điểm

Tổng khối lượng giao dịch là 33.6 triệu đơn vị, giá trị đạt 243.76 tỷ đồng. Khối ngoại đã quay trở lại mua ròng rất mạnh tại mã đầu cơ KLS, với việc mua vào hơn 815 ngàn đơn vị, trong khi chỉ bán ra 100 ngàn đơn vị.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 17 cổ phiếu tăng giá, 7 cổ phiếu đứng giá và 1 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG (tăng 6,54%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PTL (giảm 4,65%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 1,77% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 7,42 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 14/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,300	-	→ 0.00	0.38	12.65	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,600	194,900	→ 0.00	0.21	0.35	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,300	348,000	↑ 3.21	1.13	41.03	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,100	121,100	↑ 4.12	0.83	43.91	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,100	2,500	→ 0.00	0.28	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,400	50,500	↑ 3.03	0.31	0.51	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,500	224,100	↑ 3.05	0.81	6.16	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,500	52,100	↑ 1.77	2.01	8.27	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,400	545,300	↑ 6.54	0.73	5.76	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	9,600	↑ 1.09	0.79	23.72	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,500	1,000	→ 0.00	0.62	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13,200	536,100	↑ 0.76	1.11	4.96	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,200	3,455,600	↑ 3.80	0.36	1.32	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	29,000	369,100	↑ 0.35	1.73	4.68	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000	284,970	↑ 1.69	1.07	6.56	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,600	96,080	↑ 3.38	2.27	10.10	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100	174,200	↓ -4.65	0.36	2.83	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	117,240	→ 0.00	3.01	14.95	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	9,100	542,690	↑ 3.41	0.81	10.88	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,600	125,870	↑ 2.86	0.46	28.41	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,600	33,370	→ 0.00	0.39	1.05	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,400	13,610	↑ 1.89	0.49	6.12	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,100	98,530	↑ 3.85	0.73	4.22	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,100	23,760	↑ 4.08	0.41	1.13	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty sản xuất sản phẩm mại công nghiệp Vingal	93.25	3.636.810	10.050	16/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	14.500	84.754.146	18.500	28/12/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	20,900	19,900	-4.78	36,104,024
EIB	15,300	15,500	1.31	68,850,228
MBB	12,300	12,700	3.25	16,383,096
REE	14,000	14,100	0.71	13,306,266
SSI	14,800	15,300	3.38	13,038,269

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	7,900	8,200	3.80	27,831
VND	7,200	7,500	4.17	23,582
FLC	33,300	34,800	4.50	22,705
KLS	8,700	9,100	4.60	20,821
SHB	7,300	7,300	0.00	14,524

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BAS	700	800	100	14.29
TRI	1,600	1,700	100	6.25
STG	22,000	23,100	1,100	5.00
NVT	2,000	2,100	100	5.00
SBA	4,000	4,200	200	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCS	4,300	4,600	300	6.98
INC	4,300	4,600	300	6.98
KST	5,800	6,200	400	6.90
ARM	11,600	12,400	800	6.90
DZM	10,200	10,900	700	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	600	500	-100	-16.67
CAD	1,600	1,500	-100	-6.25
KSB	25,000	23,800	-1,200	-4.80
STB	20,900	19,900	-1,000	-4.78
PTL	4,300	4,100	-200	-4.65

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	11,600	10,800	-800	-6.90
NSN	4,400	4,100	-300	-6.82
TBX	13,200	12,300	-900	-6.82
DIH	10,300	9,600	-700	-6.80
VBC	11,900	11,100	-800	-6.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	20,736	BVH	9,201
MSN	7,056	HAG	7,709
BVH	6,505	EIB	5,512
VCB	6,150	REE	4,107
EIB	5,512	HVG	2,613

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	7,299	PVS	3,158
PGS	1,754	KLS	885
PVS	988	SDT	471
VCG	552	TC6	377
SHB	519	DCS	133

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339